

DỰ THẢO

Số: /TTr-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

**TỜ TRÌNH**

Về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022
và Kế hoạch năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngày 26/4/2021;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (Cảng Sài Gòn) đã được kiểm toán; căn cứ tình hình thị trường, Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	% SO VỚI CÙNG KỲ	% SO VỚI KH
I. CÔNG TY ME						
(1) Sản lượng	TTQ	10.177.320	10.800.000	9.175.333	90%	85%
	Teus	134.008	180.000	132.651	99%	74%
(2) Doanh thu	Triệu đồng	1.340.197	1.260.000	958.828	72%	76%
(3) Lợi nhuận	Triệu đồng	524.544	353.000	234.616	45%	66%
II. CÔNG TY HỢP NHẤT						
(1) Sản lượng	TTQ	12.517.595	12.520.500	10.896.406	87%	87%
	Teus	2.178.904	2.480.908	2.043.057	94%	82%
(2) Doanh thu	Triệu đồng	1.573.127	1.290.357	1.177.259	75%	91%
(3) Lợi nhuận	Triệu đồng	1.079.771	382.046	241.003	22%	63%

*** TỔNG QUAN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022****1. Về sản lượng:**

1.1. Sản lượng năm 2022 đạt 9,175 triệu tấn, tương đương 90% cùng kỳ và đạt 85% so kế hoạch năm 2022.

1.2. Sản lượng các mặt hàng chính so với cùng kỳ bao gồm:

Hàng container: sản lượng đạt 132.651 teus tương đương 99%; trong đó container nội địa giảm 1.700 teus nhưng container ngoại tăng 384 teus so cùng kỳ. Đây là tín hiệu tốt cho Cảng Sài Gòn trong việc khai thác trở lại container ngoại.

Kim khí đạt 4,2 triệu tấn, giảm 975.000 tấn (đạt 81%); sắt vụn đạt 546 ngàn tấn, giảm 151 ngàn tấn (đạt 78%).

Phân bón đạt 431 ngàn tấn, giảm 400 ngàn tấn (tỷ lệ 52%).

Hàng điện gió: không phát sinh trong năm 2022.

Hàng phao tăng trưởng tốt, mặt hàng chủ yếu là gạo, phân bón xuất khẩu, clinker và than đá. Tuy nhiên, sản lượng giảm trong các tháng cuối năm do nhu cầu xuất khẩu mặt hàng gạo giảm, tàu phân bón xuất khẩu tại phao giảm.

Hàng cont: trong năm 2022, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC) và Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO) cho thuê tàu định hạn, VIMC khai thác 2 đến 3 tàu và Vosco khai thác 1 tàu tại Cảng Tân Thuận (cùng kỳ VIMC 3 tàu và VOSCO 2 tàu). Từ tháng 8, Cảng tiếp thị thành công 1 tàu mới là NEW VISION của Hãng tàu Vân Sơn lịch tàu 1 tháng 4 chuyển cập cảng Tân Thuận với sản lượng bình quân 2.500 teus/chuyến. Cuối tháng 09 Vân Sơn giao tàu New Vision cho hãng tàu Vsico khai thác do Vân Sơn không thể khai thác đủ lượng hàng theo tải trọng tàu.

Hàng sắt thép: tình hình tiêu thụ thép rất ảm đạm do thị trường bất động sản hiện đang “đóng băng”. Bên cạnh đó, tình trạng xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine cùng với các khó khăn của nền kinh tế thế giới, dẫn đến nhu cầu suy giảm, ảnh hưởng tới hoạt động xuất khẩu thép của Việt Nam. Sản lượng xuất khẩu suy giảm dẫn đến tăng nguồn cung trong nước và tình trạng cạnh tranh gay gắt trên thị trường nội địa. Ngành thép trong nước đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức có khả năng kéo dài đến quý 2/2023.

Hàng sắt vụn: sụt giảm do trong 2 tháng đầu năm Nhà máy Thép Miền Nam và An Hưng Tường phải gia hạn giấy phép nhập khẩu. Trong quý 3, Formosa và Hoà Phát giảm sản lượng do nhu cầu tiêu thụ giảm và lượng hàng tồn kho còn nhiều.

Hàng phân bón: giá phân bón không có dấu hiệu hạ nhiệt vì chiến tranh Nga - Ukraine và các lệnh cấm vận từ Liên minh Châu Âu. Đồng thời với việc hạn chế xuất khẩu dầu mỏ, khí đốt cùng phân bón từ Nga, Belarus, Trung Quốc dẫn đến hàng loạt các nhà máy sản xuất phân bón thế giới đóng cửa đã đẩy giá phân bón thế giới lên cao.

2. Về doanh thu:

Doanh thu năm 2022 đạt 958,8 tỷ đồng, tương đương 76% so kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao và 72 % so cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do sản lượng giảm dẫn đến doanh thu bốc xếp giảm 25%; lượng hàng hóa giao thẳng tăng dẫn đến doanh thu lưu kho bãi giảm 4%; doanh thu từ lai dắt tàu biển giảm 10%; dịch vụ logistic giảm 28% do sản lượng giảm đặc biệt là hàng kim khí giảm gần 1 triệu tấn. Trong 9 tháng đầu năm, Cảng không có doanh thu về tàu du lịch biển và du lịch sông tuyến Campuchia mặc dù Thành phố Hồ Chí Minh đã mở cửa cho du lịch từ tháng 3 năm 2022; đây cũng là nguồn thu đáng kể trong doanh thu của cảng. Tuy nhiên; hoạt động tàu khách, tàu du lịch bắt đầu khai thác từ tháng 8/2022 do đó nguồn thu từ cước hành khách đã có trở lại.

3. Về lợi nhuận:

Lợi nhuận năm 2022 đạt 234,6 tỷ so kế hoạch được giao tương đương 45% so cùng kỳ và 66% so kế hoạch. Lợi nhuận 2022 chưa hoàn thành kế hoạch giao là do việc tái cơ cấu SSIT chưa kịp tiến độ trong năm 2022 do đó ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của cả năm. Ngoài ra, doanh thu giảm trong khi các biến phí đầu vào như nhiên liệu, chi phí sửa chữa, vật tư, phụ tùng thay thế tăng 36% so với cùng kỳ; Càng thực hiện việc triển khai các hạng mục về chuyên đổi số, áp dụng văn phòng điện tử trong quản lý, sửa chữa thiết bị để đảm bảo khai thác thông suốt... đã làm chi phí hoạt động có tăng dẫn đến lợi nhuận sụt giảm.

4. Về nộp ngân sách: Công ty đã thực hiện việc kê khai báo cáo thuế và các khoản nộp ngân sách đúng quy định và định kỳ kiểm tra việc cấp phát sử dụng hóa đơn của các đơn vị phụ thuộc, báo cáo sử dụng hóa đơn tự in ấn phát hành với Cơ quan Thuế theo luật hiện hành. Năm 2022 số tiền nộp ngân sách là 154,6 tỷ đồng.

5. Hoạt động của các công ty có vốn góp và công ty liên doanh:

*** Đối với các Công ty có vốn góp chi phối của Cảng Sài Gòn:**

Các công ty có vốn góp của Cảng Sài Gòn thực hiện 2022 đều có lãi, nhưng chỉ có 2 công ty hoàn thành kế hoạch là Công ty CP Kỹ thuật Thương mại & Dịch vụ Cảng Sài Gòn và Công ty CP Logistics Cảng Sài Gòn. Các đơn vị còn lại chưa hoàn thành kế hoạch được giao.

ĐVT: triệu đồng

Đơn vị	Năm 2021		Năm 2022		Tỷ lệ so cùng kỳ	
	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận
(1) Công ty CP Vận tải và DVHH CSG	24.238	(786)	27.299	135	113%	-
(2) Công ty CP Kỹ thuật TM DV CSG	71.187	3.783	80.962	4.492	114%	119%
(3) Công ty CP Xếp dỡ và Dịch vụ CS G	112.835	7.197	93.247	3.514	85%	49%
(4) Công ty CP Logistics Cảng Sài Gòn	140.758	6.319	129.116	6.521	91%	103%
(5) Công ty CP CSG - Hiệp Phước	69.289	1.265	69.147	233	99%	18%

Tình hình chia cổ tức năm 2023:

Đơn vị	Vốn điều lệ của Công ty	CSG sở hữu		Kế hoạch		Cổ tức	
		Tỷ lệ sở hữu	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
(1) Công ty CP Vận tải và DVHH CSG	32.800	51%	16.728	4%	1.312	0%	
(2) Công ty CP Kỹ thuật TM & DV CSG	19.980	63,31%	12.649	8%	1.598	10%	1.998
(3) Công ty CP Xếp dỡ và Dịch vụ CSG	40.500	51,43%	20.828	8%	3.240	8%	3.240
(4) Công ty CP Logistics Cảng Sài Gòn	15.000	74,13%	11.120	0%	-	10%	1.500
(5) Công ty CP CSG - Hiệp Phước	850.000	90,54%	769.560	0%	-	0%	

Các Lãnh đạo công ty con tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất kinh doanh định kỳ với Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn, tại các cuộc họp Ban điều hành Cảng Sài Gòn phối hợp với các phòng ban chức năng và các chi nhánh, xí nghiệp và đơn vị thành viên cùng phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động kinh doanh giữa Cảng Sài Gòn và các công ty con. Thông qua các người đại diện vốn tại các

các công ty con thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ công thường niên.

*** Đối với công ty liên doanh:**

Trong năm 2022, phần lớn các cảng liên doanh liên kết có lợi nhuận trong hoạt động khai thác mặc dù gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh như công ty mẹ:

Lạm phát tăng cao và nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2023 tiếp tục tác động xấu đến nhu cầu tiêu dùng đồng thời làm hạ nhiệt thị trường container khi giá cước tàu sụt giảm nghiêm trọng.

Số lượng lớn container rỗng dư thừa từ Mỹ và Châu Âu đang được đưa về các cảng Châu Á nói chung và Cái Mép nói riêng.

Triển vọng thị trường vẫn âm ảm và sản lượng tiếp tục sụt giảm do ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế vĩ mô bất lợi đang tiếp diễn. Thêm vào đó, hãng tàu thực hiện nhiều kế hoạch bỏ chuyến do nhu cầu sụt giảm.

Do ảnh hưởng tình hình chiến tranh Ukraine và Nga, các khách hàng then chốt không có tàu đưa về cảng để khai thác.

Tất cả các tuyến dịch vụ đều bị sụt giảm sản lượng so với trước đây khi sản lượng hàng xuất khẩu vẫn ở mức thấp trong quý 3 và không có dấu hiệu của mùa cao điểm trong quý 4.

ĐVT: triệu đồng

Đơn vị	Năm 2021			Năm 2022			Tỷ lệ % so cùng kỳ		
	Doanh thu	EBITDA	Lợi nhuận	Doanh thu	EBITDA	Lợi nhuận	Doanh thu	EBITDA	Lợi nhuận
(1) Liên doanh SSIT	854.969	495.700	172.996	923.055	439.392	164.657	108%	89%	95%
(2) Liên doanh Cảng CMIT	989.150	397.656	95.229	934.208	451.200	19.368	94%	113%	20%
(3) Liên doanh Cảng SP-PSA	1.758.819	1.638.855	1.468.504	220.299	134.772	(15.530)	86%	8%	-
(4) Liên doanh Korea Express – Saigon Port	76.680	6.212	5.447	65.296	2.650	2.069	84%	42%	38%
(5) Công ty cổ phần Cảng tổng hợp Thị Vải (ODA)	274.742	40.003	35.137	223.167	-	4.026	80%	-	11%

6. Về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí:

Các công tác về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; về tình hình bảo toàn và phát triển vốn: được thực hiện liên tục trong năm; công tác tiết kiệm được thực hiện thường xuyên. Công tác bảo toàn vốn đảm bảo có tăng trưởng; số đầu năm 2022 là 2,788 tỷ đồng, số cuối năm 2022 là 2,815 tỷ đồng.

7. Về công nợ phải thu của khách hàng:

Công nợ đầu năm 2022 là 533 tỷ đến cuối năm 2022 là 578 tỷ đồng. Trong số đó nợ của liên doanh SSIT cho phần tiền thuê đất của Cảng là 328,5 tỷ đồng phát sinh từ

năm 2019, của liên doanh CMIT là 168,5 tỷ. Công nợ khó đòi đang được khởi kiện là 16 tỷ.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Dự báo tình hình năm 2023:

1.1 Những dự báo khách quan:

a. Tình hình thế giới:

Các tổ chức quốc tế liên tục hạ dự báo tăng trưởng của kinh tế thế giới cũng như của các nền kinh tế lớn trong năm 2023. Tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu năm 2023 dự báo giảm từ 1,7% xuống 1,4%. IMF dự báo hơn 1/3 số nền kinh tế toàn cầu có thể suy giảm trong năm nay hoặc năm sau, trong đó hoạt động kinh tế tại các nền kinh tế lớn: Mỹ, Trung Quốc và Liên minh châu Âu (EU) bị đình trệ. Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi việc cắt giảm nguồn cung khí đốt từ Nga. Trung Quốc phải hứng chịu những gián đoạn liên quan đến đại dịch và sự suy thoái của thị trường bất động sản, trong khi đà tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ cũng đang chậm lại.

b. Kinh tế Việt Nam:

WB dự báo GDP Việt Nam tăng 7,5% năm 2022 và 6,7% năm 2023. IMF dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2022 là 7% (năm 2023 là 6,7%).

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đang vận hành tốt trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu có nhiều bất ổn, nhưng rủi ro đối với triển vọng kinh tế ngày càng gia tăng. ADB nâng dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam lên mức 7,5% trong năm nay. Dự báo lạm phát năm 2022 được điều chỉnh xuống còn 3,5%. Tuy thương mại tiếp tục tăng trưởng, các dấu hiệu cho thấy nhu cầu toàn cầu đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đang sụt giảm. Vì vậy, dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2023 được điều chỉnh xuống còn 6,3% do các đối tác thương mại lớn suy yếu.

Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2023 của Quốc hội đã thông qua chỉ tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 khoảng 6,5%.

1.2. Những dự báo chủ quan:

Sản lượng duy trì tương đương năm 2022 do tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước đang chịu tác động của chi phí và các chính sách tài chính. Đơn giá các dịch vụ không biến động nhiều so 2022.

Hoạt động khai thác tàu du lịch biển và tàu sông sẽ được phục hồi và phát triển.

Nhu cầu sử dụng phao tại Thiêng Liêng bốc xếp than về các nhà máy vẫn giữ nguyên sản lượng.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện Năm 2022	Kế hoạch Năm 2023	Tỷ lệ (%)
I. CÔNG TY ME				
(1) Sản lượng	TTQ	9.175.333	10.000.000	109%
	Teus	132.651	170.000	128%



(2) Doanh thu	<i>Triệu đồng</i>	955.730	1.050.000	110%
(3) Lợi nhuận	<i>Triệu đồng</i>	235.077	540.000	230%
II. CÔNG TY HỢP NHẤT				
(1) Sản lượng	<i>TTQ</i>	9.175.333	10.000.000	109%
(2) Tổng Doanh thu	<i>Triệu đồng</i>	1.173.273	1.250.000	106,5%
(3) Lợi nhuận	<i>Triệu đồng</i>	241.058	555.000	230%

3. Về cổ tức:

Năm 2023, Cảng Sài Gòn dự kiến chi trả cổ tức theo tỷ lệ 6% cho cổ đông.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, HĐQT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Cường